Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KON BRAIH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Ngày ký: 16/06/2026 10:31:32

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KON BRAIH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /ĐA-UBND **DỰ THẢO**	*Kon Braih, ngày tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KON BRAIH

Trong bối cảnh tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc rà soát, sắp xếp lại các thôn trên địa bàn xã là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Thực tiễn cho thấy, một số thôn hiện nay có quy mô nhỏ, phân tán, chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định; trong khi đó, yêu cầu về nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ ở cơ sở, hiệu quả cung ứng dịch vụ công và tổ chức đời sống cộng đồng ngày càng cao. Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã nhằm bảo đảm phù hợp quy định, ổn định đời sống Nhân dân, giữ vững quốc phòng - an ninh và phát huy hiệu quả nguồn lực là hết sức cần thiết.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã Kon Braih xây dựng Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã với những nội dung cụ thể sau:

PHẦN 1
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KON BRAIH

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

2. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15.

3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các kết luận của Trung ương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

6. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

7. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

8. Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi; bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

9. Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện mô hình "Dân tin - Đảng cử" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

10. Kết luận số 1001-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

11. Văn bản số 563-CV/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

12. Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

13. Văn bản số 4695/UBND-NC ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

14. Văn bản số 4946/UBND-NC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù và gia hạn thời gian xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

15. Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Phương án Tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

16. Văn bản số 139/CAX ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Công an xã Kon Braih về việc cung cấp số liệu quy mô dân số tại các thôn trên địa bàn xã.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

Trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã là yêu cầu khách quan, cấp thiết, xuất phát từ những lý do chủ yếu sau:

Thứ nhất, hiện nay quy mô một số thôn trên địa bàn xã còn nhỏ lẻ, phân tán, chưa đảm bảo tiêu chuẩn về số hộ dân theo quy định; trong khi đó có thôn quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành. Thực trạng này dẫn đến sự thiếu đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại cơ sở.

Thứ hai, việc duy trì nhiều đơn vị thôn với quy mô nhỏ làm gia tăng đầu mối tổ chức, kéo theo chi phí hoạt động, phụ cấp cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách, trong khi hiệu quả quản lý chưa tương xứng. Điều này chưa phù hợp với yêu cầu tinh giản biên chế, tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị theo định hướng của Chính phủ.

Thứ ba, yêu cầu nâng cao chất lượng quản lý nhà nước ở cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực dân cư, đất đai, xây dựng nông thôn mới và chuyển đổi số, đòi hỏi các đơn vị thôn phải có quy mô hợp lý, tổ chức ổn định, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ, triển khai nhiệm vụ một cách đồng bộ, hiệu quả.

Thứ tư, việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn sẽ tạo điều kiện kiện toàn đội ngũ cán bộ thôn theo hướng tinh gọn, lựa chọn được những người có năng lực, trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư, tăng cường sự gắn kết cộng đồng và phát huy vai trò tự quản của nhân dân.

Thứ năm, thực hiện việc sắp xếp các thôn còn góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, tổ chức lại đơn vị dân cư phù hợp với điều kiện thực tiễn, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã trong giai đoạn mới.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã là hết sức cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng chỉ đạo của Trung ương, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

PHẦN II.
HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KON BRAIH

1. Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai tính đến thời điểm 30/4/2026, diện tích tự nhiên xã Kon Braih là 251,03 km².

2. Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý dân cư, quy mô dân số trên địa bàn xã là 18.399 nhân khẩu, tương ứng 4.128hộ[1]. Toàn xã hiện có 21 thôn *(trong đó: có 21/21 thôn là dân tộc thiểu số và miền núi; 13/21 thôn là thôn đặc biệt khó khăn)*, cụ thể:

- Có 13/21 Thôn dưới 200 hộ[2] (chiếm 61,9%) gồm các Thôn: Thôn 1 (176 hộ); Thôn 4 (163 hộ); Thôn 5 (184 hộ); Thôn 6 (115 hộ); Thôn 8 (134 hộ); Thôn 10

---

[1] Văn bản số 139/CAX ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Công an xã Kon Braih.

[2] Áp dụng tiêu chí đặc thù theo quy định tại Mục 1, văn bản số 4946/UBND-NC ngày 29//2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: *"**Thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi**, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn thì quy mô thôn có **từ 200 hộ gia đình trở lên**, tổ dân phố có từ 250 hộ gia đình trở lên"*.

(163 hộ); Thôn 13 (188 hộ); Thôn 14 (59 hộ); Thôn Kon Dơ Xing (193 hộ); Thôn Kon Săm Lũ (188 hộ); Thôn Kon Rơ Pen (56 hộ); Thôn Đak Jri (150 hộ); Thôn Tam Sơn (106 hộ).

- Có 8/21 Thôn đạt chuẩn quy mô dân số (chiếm 38,1%) gồm các Thôn: Thôn 2 (251 hộ); Thôn 3 (304 hộ); Thôn 9 (457 hộ); Thôn 11 (212 hộ); Thôn 12 (249 hộ); Thôn Đak Puih (286 hộ); Thôn Đak Ơ Nglăng (255 hộ); Thôn Đak Pơ Kong (239 hộ).

3. Số thôn thực hiện sắp xếp sáp nhập

Thực hiện sắp xếp, sáp nhập đối với 19 thôn, gồm:

- 13 thôn chưa đạt tiêu chuẩn quy mô dân số (dưới 200 hộ): Thôn 1 (176 hộ); Thôn 4 (163 hộ); Thôn 5 (184 hộ); Thôn 6 (115 hộ); Thôn 8 (134 hộ); Thôn 10 (163 hộ); Thôn 13 (188 hộ); Thôn 14 (59 hộ); Thôn Kon Dơ Xing (193 hộ); Thôn Kon Săm Lũ (188 hộ); Thôn Kon Rơ Pen (56 hộ); Thôn Đak Jri (150 hộ); Thôn Tam Sơn (106 hộ).

- 06 thôn đủ tiêu chuẩn quy mô dân số nhưng cần sắp xếp lại do ranh giới hành chính chưa rõ ràng, nhằm bảo đảm tính đồng bộ về không gian quản lý và thuận lợi trong tổ chức đời sống dân cư: Thôn 2 (251 hộ); Thôn 3 (304 hộ); Thôn 9 (457 hộ); Thôn 11 (212 hộ); Thôn 12 (249 hộ); Thôn Đak Pơ Kong (239 hộ).

4. Số thôn không thực hiện sắp xếp, sáp nhập

Có 02 thôn được giữ nguyên không thực hiện sắp xếp, sáp nhập, gồm: Thôn Đak Puih (286 hộ); Thôn Đak Ơ Nglăng (255 hộ).

PHẦN III
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KON BRAIH

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Thành lập Thôn 1 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn 4 với Thôn 5.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 1 có quy mô dân 347 hộ/1.389 nhân khẩu *(đạt 173,5% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn 4 hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 1, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn 4 hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

2. Thành lập Thôn 2 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn 3 với Thôn 6.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 2 có quy mô dân 419 hộ/1.585 nhân khẩu *(đạt 209,5% tiêu chuẩn).*

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 3 hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 2, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 3 hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

3. Thành lập Thôn 3 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn 1 với Thôn 2.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 3 có quy mô dân 427 hộ/1.472 nhân khẩu *(đạt 213,5% tiêu chuẩn).*

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 1 hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo

điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 3, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 1 hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

4. Thành lập Thôn 4 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn 8 với Thôn 13.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 4 có quy mô dân số 322 hộ/1.365 nhân khẩu *(đạt 161% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 13 hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 4, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 13 hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

5. Thành lập Thôn 5 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn 9 với Thôn 10.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 5 có quy mô dân số 620 hộ/2.596 nhân khẩu *(đạt 310% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn 9 hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 5, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 9 hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

6. Thành lập Thôn 6 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn 12 với toàn bộ diện tích và dân số làng Kon BDeh thuộc Thôn 11.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 6 có quy mô dân số 314 hộ/1.604 nhân khẩu *(đạt 157% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn 12 hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, khắc phục tình trạng địa hình chia cắt, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 6, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn 12 hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

7. Thành lập Thôn 7 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn 14 với toàn bộ diện tích và dân số làng Kon Tuh thuộc Thôn 11.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 7 có quy mô dân số 206 hộ/900 nhân khẩu *(đạt 103% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 14 hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, khắc phục tình trạng địa hình chia cắt, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 7, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà văn hóa Thôn 14 hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

8. Thành lập Thôn 8 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn Đak Jri với Thôn Tam Sơn.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 8 có quy mô dân số 256 hộ/918 nhân khẩu *(đạt 128% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Jri hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 8, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Jri hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

9. Thành lập Thôn 9 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn Đak Pơ Kong với Thôn Kon Rơ Pen.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 9 có quy mô dân số 295 hộ/1.610 nhân khẩu *(đạt 147,5% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Pơ Kong hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 9, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Pơ Kong hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

10. Thành lập Thôn 10 trên cơ sở giữ nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Đak Ơ Nglăng.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 10 có quy mô dân số 255 hộ/1.500 nhân khẩu *(đạt 127,5% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Ơ Nglăng hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Đối với Thôn 10 được sắp xếp giữ nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Đak Ơ Nglăng đồng thời thay đổi tên gọi, nhằm thống nhất cách thức đặt tên trên địa bàn toàn xã.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 10, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Ơ Nglăng hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

11. Thành lập Thôn 11 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của thôn Kon Dơ Xing với Thôn Kon Săm Lũ.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 11 có quy mô dân số 381 hộ/1.922 nhân khẩu *(đạt 190,5% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Kon Săm Lũ hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Phương án sắp xếp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn thuộc diện sắp xếp có vị trí địa lý liền kề nhau, ranh giới quản lý rõ ràng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư cơ sở hạ tầng sau sắp xếp.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 11, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Kon Săm Lũ hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

12. Thành lập Thôn 12 trên cơ sở giữ nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Đak Puih.

a. Kết quả sau sắp xếp

- Thôn 12 có quy mô dân số 286 hộ/1.538 nhân khẩu *(đạt 143% tiêu chuẩn)*.

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Puih hiện nay.

b. Cơ sở và Lý do của việc sắp xếp thôn

- Phương án: Đối với Thôn 12 được sắp xếp giữ nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Đak Puih đồng thời thay đổi tên gọi, nhằm thống nhất cách thức đặt tên trên địa bàn toàn xã.

- Tên gọi: Tên gọi Thôn 12, việc đặt tên thôn theo số thứ tự giúp hệ thống đơn vị dân cư trên địa bàn xã được sắp xếp khoa học, đồng bộ, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tránh tình trạng trùng tên hoặc tên gọi dài, khó nhớ, dễ gây nhầm lẫn trong giao dịch hành chính, bưu chính và các hoạt động liên quan. Giúp đơn giản, dễ chuẩn hóa dữ liệu, thuận tiện trong cập nhật hồ sơ, quản lý dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin,…

- Khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của thôn được đặt tại Nhà rông thôn Đak Puih hiện nay do nằm ở trung tâm, cơ sở hạ tầng phát triển và ổn định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU KHI SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

Trước khi sắp xếp toàn xã có 21 thôn.

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kon Braih còn 12 thôn. Giảm 09/21 thôn *(tỷ lệ giảm đạt 42,86%%)* cụ thể như sau:

STT	Tên thôn sau sắp xếp	Tiêu chuẩn *(áp dụng đặc thù thôn DTTS&MN)* (hộ)	Quy mô sau sắp xếp		So sánh với tiêu chuẩn	
			Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ đạt chuẩn (%)	Kết luận
1	Thôn 1	200	347	1.389	173,5%	Đạt
2	Thôn 2	200	419	1.585	209,5%	Đạt
3	Thôn 3	200	427	1.472	213,5%	Đạt
4	Thôn 4	200	322	1.365	161%	Đạt
5	Thôn 5	200	620	2.596	310%	Đạt
6	Thôn 6	200	314	1.604	157%	Đạt
7	Thôn 7	200	206	900	103%	Đạt
8	Thôn 8	200	256	918	128%	Đạt
9	Thôn 9	200	295	1.610	147,5%	Đạt
10	Thôn 10	200	255	1.500	127,5%	Đạt
11	Thôn 11	200	381	1.922	190,5%	Đạt
12	Thôn 12	200	286	1.538	143%	Đạt

III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN

1. Thực trạng số lượng cán bộ không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn

1.1 Thôn 1

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn 4	2	8	10	Bí thư Chi bộ kiêm Thôn trưởng
2	Thôn 5	2	8	10	Bí thư chi bộ kiêm Thôn trưởng
Tổng số		**4**	**16**	**20**	

1.2. Thôn 2

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp	Số lượng cán bộ không	Người trực tiếp tham gia	Tổng số	Ghi chú

	nhập	chuyên trách thôn	công việc ở thôn		
1	Thôn 3	3	7	10	Thôn trưởng kiêm Phó Bí thư Chi bộ
2	Thôn 6	3	7	10	
Tổng số		**6**	**14**	**20**	

1.3. Thôn 3

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn 1	2	7	9	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn
2	Thôn 2	2	8	10	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn
Tổng số		**4**	**15**	**19**	

1.4. Thôn 4

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn 8	2	6	8	- Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ; - Trưởng Ban công tác mặt trận kiêm Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh.
2	Thôn 13	2	6	8	- Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ; - Trưởng Ban công tác mặt trận kiêm Phó Bí thư CB.
Tổng số		**4**	**12**	**16**	

1.5. Thôn 5

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn 9	3	7	10	- Trưởng thôn kiêm Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ;

					- Phó Bí thư Chi bộ kiêm Phó trưởng thôn, Chi hội trưởng Hội nông dân
2	Thôn 10	2	6	8	- Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ; - Phó trưởng thôn kiêm Chi hội trưởng Hội nông dân.
Tổng số		**5**	**13**	**18**	

1.6. Thôn 6

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn 12	2	9	11	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn; Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ
2	Thôn 11 (Làng Kon BDeh)	1	3	4	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ
Tổng số		**3**	**12**	**15**	

1.7. Thôn 7

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn 14	2	5	7	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ Trưởng ban công tác mặt trận kiêm Chi hội trưởng Hội nông dân Phó Trưởng thôn kiêm Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh
2	Thôn 11 (Làng Kon Tuh)	1	5	6	Trưởng ban công tác mặt trận kiêm Phó Bí thư chi bộ
Tổng số		**3**	**10**	**13**	

1.8. Thôn 8

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn Đak Jri	2	8	10	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn
2	Thôn Tam Sơn	3	5	8	- Thôn trưởng kiêm Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh. - Trưởng ban công tác MT kiêm Phó Bí thư chi bộ thôn, Phó Trưởng thôn
Tổng số		**5**	**13**	**18**	

1.9. Thôn 9

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn Đak Pơ Kong	2	8	10	
2	Thôn Kon Rơ Pen	2	8	10	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn
Tổng số		**4**	**16**	**20**	

1.10. Thôn 10

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn	Tổng số	Ghi chú
1	Thôn Đak Ơ Nglăng	2	8	10	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận
Tổng số		**2**	**8**	**10**	

1.11. Thôn 11

STT	Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập	Số lượng cán bộ không chuyên trách	Người trực tiếp tham gia công việc ở	Tổng số	Ghi chú

		thôn	**thôn**		
1	Thôn Kon Săm Lũ	3	7	10	Trưởng ban công tác MT kiêm Phó Trưởng thôn
2	Thôn Kon Dơ Xing	2	8	10	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn
Tổng số		**5**	**15**	**20**	

1.12. Thôn 12

STT	**Tên thôn trước sắp xếp, sáp nhập**	**Số lượng cán bộ không chuyên trách thôn**	**Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn**	**Tổng số**	**Ghi chú**
1	Thôn Đak Puih	2	8	10	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận;
Tổng số		**2**	**8**	**10**	

2. Về bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn

- Sau khi có Nghị Quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn của Hội đồng nhân dân xã, 12 thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại sẽ tiến hành kiện toàn các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn *(mỗi thôn bố trí không quá 6 người)* gồm: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

- Đối với đội ngũ dôi dư *(từ 21 bộ khung giảm còn 12 bộ khung)*: Ủy ban nhân dân xã lập danh sách, phân loại đối tượng để tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách thôi việc, hỗ trợ một lần hoặc bố trí công tác khác phù hợp và đảm bảo theo quy định hiện hành.

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Thực trạng các trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng dôi dư sau sắp xếp đơn vị thôn

Căn cứ phương án sắp xếp thôn và dự kiến việc bố trí khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của các thôn sau sắp xếp, có 10 nhà văn hóa, nhà rông, sinh hoạt cộng đồng thuộc các thôn cũ trở thành dôi dư, không tiếp tục sử dụng làm trung tâm chính của thôn mới cụ thể:

- Nhà rông Thôn 5 dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 1 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà rông Thôn 4 hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà văn hóa Thôn 6 dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 2 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà văn hóa Thôn 3 hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà văn hóa Thôn 2 dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 3 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà văn hóa Thôn 1 hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà rông Thôn 8 dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 4 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà văn hóa Thôn 13 hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà rông Thôn 10 dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 5 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà văn hóa Thôn 9 hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà rông Thôn 11 (Làng Kon BDeh) dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 6 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà rông Thôn 12 hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà rông Thôn 11 (Làng Kon BDeh) dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 7 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà văn hóa Thôn 14 hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà văn hóa Thôn Tam Sơn dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 8 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà rông Thôn Đak Jri hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà rông Thôn Kon Rơ Pen dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 9 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà rông Thôn Đak Pơ Kong hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

- Nhà rông Thôn Kon Dơ Xing dôi dư do sau sắp xếp, Thôn 11 mới lựa chọn đặt khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại nhà rông Thôn Kon Săm Lũ hiện nay nhằm bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng và quản lý địa bàn.

2. Phương án xử lý các trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng dôi dư

Đối với các nhà rông, nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng thôn dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, UBND xã sẽ tổ chức rà soát, thống kê, xây dựng phương án quản lý và sử dụng tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Trên cơ sở đó, xem xét bố trí tiếp tục phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, chuyển đổi công năng phù hợp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp, xử lý tài sản công theo quy định nhằm tránh lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, đồng thời tạo nguồn lực phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi trên địa bàn xã.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Tác động tích cực

- Phương án sắp xếp, các thôn khu vực đều đảm bảo đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định. Giúp công tác chỉ đạo, điều hành được tập trung, thống nhất và kịp thời hơn. Giảm chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là chi cho đội ngũ không chuyên trách và các hoạt động liên quan đến quản lý hành chính ở thôn.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch, quản lý dân cư và phát triển hạ tầng, phù hợp với định hướng xây dựng xã Kon Braih phát triển theo hướng đô thị trong thời gian tới.

- Về vị trí địa lý được xác định liền kề, ranh giới giữa các thôn được xác định rõ ràng, chủ yếu dựa trên các yếu tố hạ tầng và tự nhiên như hệ thống giao thông, công trình thủy lợi, cổng chào thôn Văn hoá… qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hành chính và ổn định đời sống dân cư, tạo thuận lợi trong tổ chức quản lý.

- Về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, cơ bản hài hòa góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

2. Khó khăn, tác động

Bên cạnh những tác động tích cực, việc thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn cũng phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Một phần ảnh hưởng đến tâm lý của một số Người dân do thay đổi tên gọi, địa danh nên cần có thời gian để thích nghi và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ thôn sau khi sáp nhập có thể phát sinh tình trạng dôi dư, cần có dự thảo phương án bố trí, giải quyết phù hợp, đảm bảo quyền lợi và ổn định.

- Phát sinh nhu cầu điều chỉnh, cập nhật các loại giấy tờ, hồ sơ liên quan đến địa chỉ cư trú, thông tin hành chính của người dân và tổ chức, có thể gây khó khăn nhất định trong giai đoạn đầu triển khai.

3. Giải pháp thực hiện

Để đảm bảo việc dự kiến phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn được triển khai hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã đề ra một số giải pháp chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong Nhân dân.

- Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, qua đó phát huy quyền làm chủ của người dân và tạo sự đồng thuận xã hội.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ thôn bị ảnh hưởng sau sắp xếp, tổ chức lại thôn.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Đề án

- Trong tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát hiện trạng quy mô dân số, điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng, địa giới hành chính và các yếu tố đặc thù của từng thôn; xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo Đề án.

- Trình Ban thường vụ Đảng ủy cho chủ trương thực hiện Đề án.

2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và phản biện xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án và tiến hành lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn thuộc diện sắp xếp, hoàn thành trước ngày 20/6/2026.

- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân; Tổ chức niêm yết theo quy định tại Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022.

- Tiếp thu, hoàn thiện nội dung Đề án trên cơ sở ý kiến góp ý của Nhân dân và các cơ quan liên quan.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân xã tiếp thu, hoàn thiện nội dung Đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị theo quy định.

3. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

Hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

Sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua Nghị quyết, hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xem xét theo quy định hiện hành.

4. Giai đoạn triển khai thực hiện sau sắp xếp

Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Công bố Nghị quyết và các quyết định liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Tổ chức kiện toàn tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận và các chức danh ở thôn theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, tài chính và các nội dung liên quan giữa các thôn trước và sau sắp xếp.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh các thông tin liên quan đến địa chỉ cư trú, dữ liệu dân cư và các hồ sơ hành chính khác theo quy định.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn bị ảnh hưởng do sắp xếp theo quy định hiện hành.

5. Giai đoạn kiểm tra, tổng kết

Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN xã và các tổ chức đoàn thể xã

Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên hội viên và các tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận thống nhất về nhận thức và hành động khi triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc sắp xếp tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa-Xã hội

Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Đề án, là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận, tổng hợp xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy, trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Nội vụ, báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc kiện toàn đối với đội ngũ Trưởng thôn. Tham mưu việc giải quyết chế độ chính sách đối với các đối tượng dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn *(theo hướng dẫn của Sở Nội vụ)*

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã phương án, giải pháp cụ thể để sử dụng hiệu quả khu trung tâm văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của các thôn dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại.

Thực hiện thẩm định và tổng hợp kinh phí hỗ trợ các đối tượng dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã

Chủ trì tham mưu triển khai công tác tuyên truyền về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kon Braih; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp. Nội dung tuyên truyền tập trung vào mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

5. Ban quản lý thôn

Ban quản lý các thôn phối hợp triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn đến Nhân dân. Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân; vận động Nhân dân đồng thuận, chấp hành chủ trương của cấp trên.

Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã để xem xét, giải quyết.

Tổ chức họp thôn lấy ý kiến tham gia của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã; tổng hợp ý kiến gửi về UBND xã để tổng hợp, hoàn thiện Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kon Braih được triển khai đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định. Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị như sau:

Các cấp quan tâm hướng dẫn cụ thể đối với một số nội dung trong quá trình triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại thôn như đặt tên thôn mới sau sắp xếp; việc bố trí đội ngũ cán bộ thôn; việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan.

Hỗ trợ kinh phí để địa phương tổ chức triển khai thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả theo yêu cầu đề ra.

Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kon Braih được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn, đảm bảo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tinh gọn bộ máy và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tới.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn của Ủy ban nhân dân xã Kon Braih./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Ban Xây dựng Đảng xã;
- Các Tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Ban quản lý các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Quang Chính